

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Ông Lương Chí Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Mã Văn V** sinh năm 1979

Địa chỉ: khóm 1, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn yêu cầu).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ** sinh năm 1978

Địa chỉ: khóm 1, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Mã Văn V trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: Anh và chị Nguyễn Thị Đ chung sống từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng. Anh yêu cầu ly hôn với chị Đ vì vợ chồng chung sống không hòa hợp, hay có mâu thuẫn, bất đồng thường xảy ra, không hạnh phúc. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Mã Thị Diễm M sinh ngày 12/12/2008, anh đồng ý giao chị Đ tiếp tục nuôi con, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo đơn yêu cầu theo đơn đã gửi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để chị Nguyễn Thị Đ biết và trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng chị Đ đều vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Mã Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con con tên Mã Thị Diễm M sinh ngày 12/12/2008, đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Mã Văn V có yêu cầu xét xử vắng mặt gửi tòa án, bị đơn Nguyễn Thị Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị Đ theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Anh Mã Văn V và chị Nguyễn Thị Đ chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường Hộ Phòng. Do đó, hôn nhân giữa chị Đ và anh V là hợp pháp. Anh V yêu cầu ly hôn chị Đ do vợ chồng không hòa hợp tính tình, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị Đ không có ở

nhà nên tòa án không ghi nhận được ý kiến. Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi anh V, chị Đ sinh sống xác định: Anh V chị Đ chung sống không hạnh phúc, đã nhờ địa phương xác nhận thỏa thuận ly hôn từ lâu, họ không còn chung sống với nhau. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa anh V và chị Đ đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh V và chị Đ đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mã Văn V đối với chị Nguyễn Thị Đ.

[3] Về nuôi con chung: anh V, chị Đ có 01 con chung tên Mã Thị Diễm M sinh ngày 12/12/2008, con đang sống với chị Đ. Anh V đồng ý giao con cho chị Đ tiếp tục nuôi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã đến nơi chị Đ, cháu Diễm M đang sinh sống để lấy lời khai nhưng chị Đ, cháu My không có mặt ở nhà nên Tòa án không lấy được lời khai. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì cháu M hiện đang sống với chị Đ tại nhà mẹ ruột chị Đ, cháu My có cuộc sống sinh hoạt và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V; giao con chung tên Mã Thị Diễm M cho chị Đ tiếp tục chăm sóc, giáo dục; không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Anh Mã Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, anh V, chị Đ có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Anh Mã Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh V đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004462 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Chị Nguyễn Thị Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Mã Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

2/- Về nuôi con: Giao con chung tên Mã Thị Diễm M sinh ngày 12/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu. Anh Mã Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Anh Mã Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh V đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004462 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

